

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ TÍN PHÁT**

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính
Cho năm tài chính kết thúc vào
Ngày 31/12/2012



MỤC LỤC

	TRANG
1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4
3 BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	5 - 10

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

Hôm nay, ngày 30 tháng 03 năm 2013, tại trụ sở Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Tín Phát (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), các thành viên Ban giám đốc đã tổ chức cuộc họp để kiểm tra tình hình tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012. Ban Giám đốc Công ty xin được trình bày bản báo cáo này kèm theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng của Công ty tại thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 31/12/2011
	Chức vụ	Chức vụ
Ông Lê Đình Ngọc	Chủ tịch	-
Ông Nguyễn Thanh Dương	Ủy viên	Chủ tịch
Ông Bùi Đình Chiên	Ủy viên	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Miễn nhiệm 01/12/2012	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 31/12/2011
	Chức vụ	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Minh Lan	Trưởng ban	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Oanh	Thành viên	Thành viên

Ban Giám đốc và kế toán trưởng

Họ và tên	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 31/12/2011
	Chức vụ	Chức vụ
Ông Phạm Trọng Bình	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Giang	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 01/12/2012)	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 01/01/2013)	-
Bà Bùi Thị Thủy Ngân	Kế toán trưởng	Kế toán trưởng

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012

Ý kiến của Ban giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã được lập phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chi tiêu an toàn tài chính.



Nguyễn Đức Hoàn
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Số: 88./2013/BCKT-BDO

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2012 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát từ trang 5 đến trang 10 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800- “Báo cáo kiểm toán về những công việc kiểm toán đặc biệt” và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam khác có liên quan. Chuẩn mực này yêu cầu công tác kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng cuộc kiểm toán của chúng tôi đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

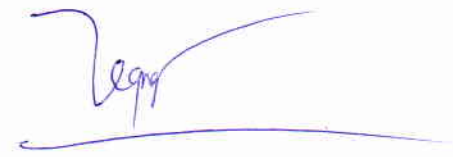
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Tín Phát tại ngày 31/12/2012, và được lập phù hợp với Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và các biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán BDO



Bùi Văn Vương
Phó Tổng Giám đốc
Chung chi KTV số: 0708/KTV



Lê Thị Quỳnh Nga
Kiểm toán viên
Chung chi KTV số: 1137/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Maritimebank, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: ngày 31/12/2012

Ban Giám đốc Công ty cam đoan rằng:

- Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và các biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể phát sinh ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng

Bùi Thị Thủy Ngân

Trưởng ban KSNB

Nguyễn Thị Minh Lan

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Phó Tổng giám đốc



Nguyễn Đức Hoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Maritimebank, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

THÁNG 12.2012**I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

STT	NỘI DUNG	VỐN KHẢ DỤNG - THÁNG 12.2012		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	35.579.086.653	1.672.087.474	-
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	26.000.000.000	-	-
8	Lợi nhuận tích lũy và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo qui định pháp luật	9.579.086.653	-	-
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi	-	-	-
13	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính	-	1.672.087.474	-
1A	Tổng	33.906.999.178		
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	-	-	-
1	Phải thu của khách hàng	-	-	-
2	Trả trước cho người bán	-	-	-
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	-
5	Các khoản phải thu khác	-	-	-
IV	Hàng tồn kho	-	-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
1B	Tổng	-	-	-
C	Tài sản dài hạn	-	5.955.586.140	-
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II	Tài sản cố định	-	95.586.140	-
III	Bất động sản đầu tư	-	-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	5.850.000.000	-
1	Đầu tư vào công ty con	-	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	5.850.000.000	-
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn	-	-	-
4	Đầu tư dài hạn khác	-	-	-
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	-	-	-
V	Tài sản dài hạn khác	-	10.000.000	-
1C	Tổng		11.805.586.140	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C		22.101.413.038		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Maritimebank, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND
THÁNG 12.2012**II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO****A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Qui mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)=(1)x(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền công cụ thị trường tiền tệ			14.077.854.217	-
1	Tiền mặt (VND)	0%	677.854.217	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	13.400.000.000	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ				-
III. Trái phiếu doanh nghiệp				-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-
IV. Cổ phiếu				-
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở GDCK TPHCM, chứng chỉ quỹ đại chúng dạng mở	10%	-	-
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội	15%	-	-
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UPCOM	20%	-	-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch, cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán				-
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ năm trở đi	40%	-	-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác				-
17	Cổ phần, phần góp vốn và các loại chứng khoán khác	80%	-	-
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)				-
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ TÍN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Maritimebank, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)**THÁNG 12.2012****B. RỦI RO THANH TOÁN**

Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán								804.000.000
1	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản đảm bảo	-	-	-	-	13.400.000.000	-	804.000.000
2	Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
3	Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-	-	-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-	-	-
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán								-
	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro		Qui mô rủi ro		Giá trị rủi ro		
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyên giao chứng khoán	16%		-		-		-
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyên giao chứng khoán	32%		-		-		-
3	31- 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyên giao chứng khoán	48%		-		-		-
4	Từ 60 ngày trở lên	100%		-		-		-
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)								-
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN(B= I+II+III)								804.000.000

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)**THÁNG 12.2012****C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (tính trong vòng 12 tháng)**

	Giá trị
I. Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	6.461.794.996
<i>Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí</i>	1.126.929.546
1. Chi phí khấu hao	47.397.994
II. 2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	1.079.531.552
4. Dự phòng phải thu khó đòi	-
III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)	5.334.865.450
IV. 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25%xIII)	1.333.716.362
V 20% vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C.TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max{IV,V})	5.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	5.804.000.000

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị: VND

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

THÁNG 12.2012

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú (nếu có)
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	-	
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	804.000.000	
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	5.804.000.000	
5.	Vốn khả dụng	22.101.413.038	
6.	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	380,80%	